

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 783/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số 81/5, Trường Xuân 1, phường X, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn Trà Giang 3, xã L, tỉnh K (Theo hợp đồng ủy quyền số 3222/2026/CCGD ngày 11/5/2026).

Bị đơn: Bà **Trương Thị H**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Số 81/5, Trường Xuân 1, phường X, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Trần Văn H (ủy quyền cho anh Huỳnh Văn T) thoả thuận thống nhất nhận bằng hiện vật là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 500, tờ bản đồ 14 tọa lạc tại số 81/5 Trường Xuân 1, phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã được Ủy ban nhân dân thành Đà Lạt cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 017034 ngày 31/10/2014 đứng tên bà Trương Thị H.

Ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục điều chỉnh biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn H có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị bằng tiền cho bà Trương Thị H với số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) là giá trị căn nhà xây trên đất (theo giá hai bên tự thống nhất thỏa thuận).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn H thống nhất chịu số tiền 6.327.000đ (*Sáu triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và thu thập chứng cứ (đã được quyết toán xong).

Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Văn H và bị đơn bà Trương Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nên không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Lan